

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Long

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: Lò Thanh Tuyền

+ Ông: Hồ Thanh Sơn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*

Bà: Lê Thị Lệ Quyên Cán bộ TAND thành phố Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:*

Ông: Nguyễn Văn Trường Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/HSST-QĐ ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Duy L**

Sinh năm: 1984 tại tỉnh Ninh Bình; Tên gọi khác: Không

Nguyên quán: Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình

Nơi ĐKKHKT: thôn Hồng Sơn, xã Vạn Hoà, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2017 cho đến nay (có mặt)

Con ông Đinh Xuân Thuỷ và bà Lê Thị Minh. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

*** Người làm chứng:**

- Chị **Trịnh Thị Thư** - sinh năm: 1989

- Anh **Đinh Công Nông** - sinh năm: 1980

Đều trú tại: tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 06/5/2017 tổ công tác của đội Kinh tế và ma túy Công an thành phố Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ 09, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu. Phát hiện đối tượng Đinh Duy L (sinh năm 1984; trú tại tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu) đang đứng ở vỉa hè có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, khi kiểm tra L tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy có chữ viết màu xanh, bên trong là chất bột khô vón cục màu trắng (L khai nhận đó là hêrôin). Tổ công tác lập biên bản đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2017 L đang đứng ở khu vực cổng chính Sân vận động thành phố Lai Châu (thuộc tổ 09, phường Đoàn Kết) thì gặp một người đàn ông (quen biết nhưng không biết tên và địa chỉ, là người nghiện) L hỏi ông ta có hêrôin bán không, bán cho 400.000VNĐ. Người đó đồng ý, L lấy từ túi quần trái đang mặc 400.000VNĐ đưa cho ông ta, người đàn ông đó nhận tiền và lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 gói hêrôin gói ngoài bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ đưa cho L rồi đi đâu không rõ. Sau khi mua được hêrôin L cầm trên tay và đi về nhà anh trai (Đinh Công Nông và chị dâu Trinh Thị Thư) nơi L đang ở (tổ 11, phường Đoàn Kết), về đến nơi L vào phòng ngủ của mình chia gói hêrôin vừa mua được thành 03 gói, gói thứ nhất gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ; gói thứ hai gói ngoài bằng mảnh giấy có chữ số, đồng thời để hai gói đó trên giường ngủ; gói thứ ba gói bằng mảnh giấy trắng có chữ viết màu xanh, L cầm trên tay đi ra khu vực đường Trần Hưng Đạo (thuộc tổ 9, phường Đoàn Kết) tìm chỗ sử dụng, khi đang đứng trên vỉa hè thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của L, cùng ngày 06/5/2017 Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp đồ vật và chỗ ở của L (BL17), quá trình khám xét Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói hêrôin đúng như lời khai của L.

Cùng ngày 06/5/2017 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL33 và BL37): Tang vật thu giữ của L có trọng lượng là 0,17gam và đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại; Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở gồm 02 gói: Gói thứ nhất có trọng lượng 0,82gam, gói thứ hai có trọng lượng

0,1gam đồng thời gửi giám định toàn bộ không hoàn lại, gói thứ nhất 0,82gam ký hiệu M1, gói thứ hai 0,1gam ký hiệu M2.

Kết luận giám định số 187/GĐ-KTHS ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL36) đã kết luận: *Mẫu vật thu giữ của Đinh Duy L trong quá trình bắt quả tang ngày 06/5/2017 gửi đến giám định là Hêrôin.*

Kết luận giám định số 183/GĐ-KTHS ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL40) đã kết luận: *Mẫu vật có ký hiệu M1; M2 gửi đến giám định là Hêrôin.*

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Ngoài ra theo lời khai của L và tài liệu cơ quan điều tra thu thập được, tại bản án số 20/2008/HSST của Toà án thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo Lĩnh 02 năm, 06 tháng tù. Tuy nhiên tại Bản án này ghi bị cáo sinh năm 1986 (danh chỉ bản BL42,43), cơ quan điều tra đã tiến hành giám định vân tay của bị cáo và Danh chỉ bản trong hồ sơ trước đây. Kết luận giám định số 327/GĐ-KTHS ngày 02/8/2017 đã kết luận *“Các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số: 31 do Công an thành phố Lai Châu lập ngày 09/5/2017 mang tên Đinh Duy L sinh năm 1984, quê quán: Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình, HKTT: thôn Hồng Sơn, xã Vạn Phúc, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” và các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số 01-124 (bản photocopy) do Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai lập ngày 12/12/2007 mang tên Đinh Duy L – sinh năm 1986, quê quán: Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình, HKTT: tổ 17, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” là điểm chỉ đường vân của cùng một người.*

Bản cáo trạng số 34/KSĐT-MT ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL92-94) đã truy tố Đinh Duy L về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, ngoài ra bị cáo còn khai nhận và trong hồ sơ thể hiện ngày 04/3/2008 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Đã chấp hành xong hình phạt và các khoản khác, hiện đã được xoá án tích.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Duy L đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46/BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2017; Miễn hình phạt bổ sung.

Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên, bị cáo đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Lĩnh ở nhờ nhà anh Đinh Công Nông và chị Trịnh Thị Thư và sau đó tàng trữ trái phép chất ma túy tại đây, tuy nhiên anh Nông và chị Thư không biết, khi khám xét có mặt cả hai anh chị, cơ quan điều tra không thu giữ tài sản gì khác ngoài hai gói ma túy của L, tại cơ quan điều tra đã có lời khai của anh Nông và chị Thư, Viện kiểm sát không đưa hai anh chị vào tham gia tố tụng là chưa phù hợp, để đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan HĐXX đưa chị Thư, anh Nông tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 06/5/2017 sau khi mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 400.000VNĐ 1,09gam hêrôin tại khu vực tổ 8, phường Đoàn Kết thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, bị cáo chia nhỏ thành 03 gói nhỏ với mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Theo quy định tại khoản 1 điều 194/BLHS năm 1999: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên để thoả mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ***'Tàng trữ trái phép chất ma túy'***.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân bị cáo: được đi học hết lớp 07/12 rồi ở nhà, lao động tự do. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc tại bản án số 20/2008/HSST ngày 04/3/2008 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đã chấp hành xong hình phạt; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS; Trong hồ sơ còn thể hiện ông Đinh Xuân Thuỷ (bố bị cáo) là người tham gia chiến đấu trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, được tặng kỷ niệm chương cần áp dụng K2Đ46/BLHS năm 1999 cho bị cáo và do chính sách pháp luật thay đổi, thực hiện chính sách có lợi cho bị cáo vì vậy cần phải áp dụng khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo:

- Khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) *Hêrôin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 194/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghiện, là lao động tự do, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên và địa chỉ, khi mua bán không có ai làm chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án là: 1,09gam hêrôin, đã gửi giám định không hoàn lại nên HĐXX không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 98; 99/BLTTHS và Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Duy L** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.
2. Áp dụng: khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46/BLHS năm 1999. khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo.
Xử phạt bị cáo **Đinh Duy L** 30 (ba mươi) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/5/2017.
3. Áp dụng điều 98; 99/BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.
4. Áp dụng điều 234/BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- Toà án Tỉnh.
- VKS Tp Lai Châu.
- Thi hành án DS.
- Nhà tạm giữ.
- Bị cáo.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Đức Long